TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2021/QĐST - DS	*Chư Pưh, ngày 23 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2021/TLST – DS, ngày 31 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần *(TMCP)* Công thương Việt Nam

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Q, Chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai.

Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai *(Quyết Định ủy quyền số: 266/2020/UQ – HĐQT – NHCT18 ngày 20/3/2020).*

Bị đơn: Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1971

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tri Á, sinh năm 1971; anh Nguyễn Chi H, sinh năm 1993; anh Nguyễn Chi M, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Vinh, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai *(Anh M và anh H uỷ quyền cho ông Á và bà T1 tham gia tố tụng để giải quyết vụ án).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Bà Phạm Thị T1 và ông Nguyễn Tri Á công nhận nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền 672.278.125 đồng *(Sáu trăm bảy mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi tám ngàn, một trăm hai mươi lăm đồng)* Trong đó, nợ gốc là 481.596.823 đồng; tiền lãi tính đến ngày 15/9/2021 là

190.681302 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi trả xong nợ theo hợp đồng đã ký kết.

1.2. Thời hạn và phương thức trả nợ:

Bà Phạm Thị T1 và ông Nguyễn Tri Á đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai toàn bộ số tiền nói trên vào ngày 15 tháng 01 năm 2022.

Nếu đến thời hạn thanh toán nêu trên mà bà T1 và ông Á không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 330/HĐTC ngày 30/3/2017, giữa Ngân hàng với bà T1 và ông Ánh gồm:

+ Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 224; tờ bản đồ số 28. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 834917 do UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/7/2008.

+ Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn Lương Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai; Thửa đất số 25a; tờ bản đồ số 17. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 197985 do UBND huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/9/2011.

+ Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn 6, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai; Thửa đất số 15; tờ bản đồ số 88. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 342786 do UBND huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/8/2014.

+ Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 243; tờ bản đồ số 28. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 812993 do UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/9/2003.

Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi suất phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Phạm Thị T1 và ông Nguyễn Tri Á tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Bà T1, ông Á có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam thông qua Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* vào ngày 15/01/2022.

2.4. Về án phí:

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị T1 và ông Nguyễn Tri Á tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.445.562 đồng (*Mười lăm triệu, bốn trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi hai*

đồng); (672.278.125 đồng = 20.000.000 đồng + 272.278.125 x 4 %) : 2 = 15.445.562 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí là 14.233.000 đồng (*Mười bốn triệu, hai trăm ba mươi ba ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí số 0005504 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Chư Pưh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Ngọc Trung